

Số: /SGDDT-QLCLCNTT
V/v xét tuyển bổ sung Kỳ thi
tuyển sinh vào lớp 10 năm học
2025-2026

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường trung học.

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh về tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 và tình hình thu nhận hồ sơ nhập học theo Quyết định số 687/QĐ-SGDĐT ngày 30/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc công bố điểm chuẩn và số lượng trúng tuyển Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ kết luận của Giám đốc Sở tại cuộc họp xét tuyển bổ sung Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 vào ngày 14/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Thông báo điểm chuẩn xét tuyển bổ sung

Đơn vị thông báo điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung (có danh sách kèm theo); thời gian thu nhận hồ sơ trên trang thông tin điện tử và tại bản tin của đơn vị để học sinh và phụ huynh được biết và thực hiện.

2. Tổ chức thu nhận hồ sơ

- Các đơn vị tổ chức thu nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung và hoàn thành thủ tục nhập học trước **17 giờ 00 ngày 29/7/2025**.

Lưu ý: Những học đã trúng tuyển theo Quyết định 687/QĐ-SGDĐT ngày 30/6/2025 mà đơn vị đã liên hệ nhưng không đến làm thủ tục nhập học thì không có trong danh sách niêm yết trúng tuyển và không được nhập học bổ sung.

- Tổng hợp vào báo cáo tình hình thu nhận hồ sơ nhập học theo biểu mẫu tại link <https://forms.gle/oqmw5DZNAyoWitpN7>, hoàn thành **trước ngày 31/7/2025**.

- Để đảm bảo quyền lợi cho học sinh, Hiệu trưởng các đơn vị tạo điều kiện thuận lợi để học sinh nhập học theo điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung.

Trên đây là Công văn xét tuyển bổ sung Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị triển khai thực hiện. Mọi thông tin liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin, điện thoại: 02623.817.146) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng CMNV thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCLCNTT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Xuân

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026
(CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Huyện/Thị xã/Thành phố (cũ)	Trường THPT	Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung Nguyên vọng 1						Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung Nguyên vọng 2						Ghi chú
			DTTS tại chỗ			DT khác			DTTS tại chỗ			DT khác			
			Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	
1	Huyện Buôn Đôn	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	5,25			7,25			11,25			9,5			
2	Huyện Buôn Đôn	Trường THPT Buôn Đôn	8,75			9,5	2,88		10,25			11,25			
3	Huyện Cư Kuin	Trường THPT Y Jút	7,25			8,5	3,25		11			18			
4	Huyện Cư Kuin	THPT Việt Đức	7			9	2,75		10,5			13			
5	Huyện Cư M'gar	Trường THPT Trần Quang Khải	5	0,88		5,75			8,75			12,5			
6	Huyện Cư M'gar	Trường THPT Nguyễn Trãi	3,5			5,25			13,5						
7	Huyện Cư M'gar	Trường THPT Cư M'gar	4,25			4,5			9			20,25			
8	Huyện Cư M'gar	Trường THPT Lê Hữu Trác	4			4,25			5,5			18,75			
9	Huyện Ea H'leo	Trường THPT Võ Văn Kiệt	7,75			7,5	2,13					9,5			
10	Huyện Ea H'leo	Trường THPT Trường Chinh	6,25			5,75	1,75		10,25			7,5			
11	Huyện Ea H'leo	Trường THPT EaHleo	4,5			5,25			6			6,75			
12	Huyện Ea H'leo	Trường THPT Phan Chu Trinh	4,5			4,5			6			6,25			
13	Huyện Ea Kar	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	7,25			6,75	2,13					8,25	1,88	5,85	
14	Huyện Ea Kar	Trường THPT Trần Quốc Toản	6,75			3			27			4,75			
15	Huyện Ea Kar	Trường THPT Ngô Gia Tự	6,75			4,25						9			
16	Huyện Ea Kar	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	8,25			10,25	3,5					20,5			
17	Huyện Ea Kar	Trường THPT Trần Nhân Tông	4,25			4,5						6			
18	Huyện Ea Súp	Trường THPT Ea Rôk	5,75			8,75	2,75	6,2				14,5			
19	Huyện Ea Súp	Trường THPT Ea Súp	5,75			7,75	2		14,25			11,5			
20	Huyện Krông A Na	Trường THPT Phạm Văn Đồng	6,25			8,25			7,75			10,75			
21	Huyện Krông A Na	Trường THPT Krông Ana	5,75			4			7,75			5,5			
22	Huyện Krông A Na	Trường THPT Hùng Vương	7,75	2,38		5,75			10			7,5	2,88		
23	Huyện Krông Bông	Trường THPT Krông Bông	5			2,75						17,5			
24	Huyện Krông Bông	Trường THPT Trần Hưng Đạo	4,75			5,75	1,63		8,5			13,75			
25	Huyện Krông Búk	THPT Phan Đăng Lưu	6,5			3,75			9,75			7,25			
26	Huyện Krông Búk	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	6,5	1,63		11	4,63		8,25			16			
27	Huyện Krông Năng	Trường THPT Phan Bội Châu	6,25			5			13,5			6,5			
28	Huyện Krông Năng	Trường THPT Tôn Đức Thắng	10,5			9,75	3		13,75			14			
29	Huyện Krông Năng	Trường THPT Lý Tự Trọng				4,75						7			

STT	Huyện/Thị xã/Thành phố (cũ)	Trường THPT	Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung Nguyên vọng 1						Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung Nguyên vọng 2						Ghi chú
			DTTS tại chỗ			DT khác			DTTS tại chỗ			DT khác			
			Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	Điểm chuẩn	ĐTB bài thi Toán và Ngữ văn	ĐTB cả năm Toán và Ngữ văn (lớp 9)	
30	Huyện Krông Năng	Trường THPT Nguyễn Huệ	8,5			8,25			11,75			9,75			
31	Huyện Krông Pắc	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	3,5			4,75			5,25			6,25			
32	Huyện Krông Pắc	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	7,5			6,75	1,88	5,3							
33	Huyện Krông Pắc	THPT Phan Đình Phùng	4			4,25			5,75			6			
34	Huyện Krông Pắc	Trường THPT Lê Hồng Phong	7			9,5	2,88		10,75			15,75			
35	Huyện Krông Pắc	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	5,25			7,5	2,63		6,75			9	3,63		
36	Huyện Krông Pắc	Trường THPT Quang Trung	4,25			6			6			19,75			
37	Huyện Lắk	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	5			5,5			11,5						
38	Huyện Lắk	Trường THPT Lắk	4,25			7,25	1,88		7			16,25			
39	Huyện M'Đrăk	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	3,5			5			15,25			17,75			
40	Huyện M'Đrăk	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ				4,25						13,25			
41	Thành phố Buôn Ma Thuột	THPT Cao Bá Quát	3,5			3,75			10			7,25			
42	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Lê Quý Đôn	9			16	6,38		11,75			19,83			
43	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Chu Văn An	7			12	4,63		12,75			13,75			
44	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Hồng Đức	6,5			4,25			12,25			5,75			
45	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Buôn Ma Thuột	7,5			7,5			25,5			10			
46	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Lê Duẩn	8			8	2,5		9,5			9,5			
47	Thành phố Buôn Ma Thuột	Trường THPT Trần Phú	6,75			5,75	1,75	6	8,25	2,13		7,25			
48	Thị Xã Buôn Hồ	Trường THPT Buôn Hồ	4,25			9,5	2,88		6			15,25			
49	Thị Xã Buôn Hồ	Trường THPT Hai Bà Trưng	5			2,5						4,25			
50	Thị Xã Buôn Hồ	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	3,75			5			10,5			23,25			